

Số: 417 /BC-STNMT

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 11 năm 2015

## **BÁO CÁO**

### **Về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 và phương hướng năm 2016**

Thực hiện Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình và kết quả thực hiện năm 2015 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

##### **1. Đánh giá tác động quy định TTHC**

Trong năm 2015 Sở Tài nguyên và Môi trường không có tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào liên quan đến thủ tục hành chính. Do đó, chưa thực hiện việc ĐGTD quy định về TTHC.

##### **2. Tham gia ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định về TTHC**

Trong năm 2015 đơn vị chưa nhận văn bản đề nghị tham gia ý kiến đối với văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính.

##### **3. Tham gia thẩm định quy định TTHC tại dự án, dự thảo VBQPPL**

Trong năm 2015, đơn vị chưa tham gia thẩm định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

##### **4. Về công bố, công khai, nhập dữ liệu TTHC vào CSDLQG**

- Tình hình, kết quả ban hành Quyết định công bố trong kỳ báo cáo: số lượng Quyết định công bố, trong đó có bao nhiêu TTHC quy định mới; TTHC sửa đổi, bổ sung; TTHC hủy bỏ, bãi bỏ:

Đơn vị đang rà soát, chỉnh sửa bộ thủ tục hành chính của ngành, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2015.

- Đơn vị đã tổ chức niêm yết công khai Quyết định số 1219/QĐ-UBND-HC ngày 02/12/2014 về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

##### **5. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Đơn vị đang tổ chức rà soát cập nhật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố sửa đổi bổ sung theo quy định.

## **6. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC (Có phụ lục kèm theo)**

## **7. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC**

Trong năm 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được phản ánh kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 của đơn vị được các phòng và đơn vị trực thuộc chủ động thực hiện. Có sự phối hợp tốt giữa cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính với các phòng và đơn vị có liên quan.

Việc tiếp nhận và trả kết quả cho người thực hiện thủ tục hành chính được triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể như: Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thủy văn, môi trường. Với kết quả đạt được trong năm hơn 94,35% hồ sơ trả trước hẹn, 5,65% hồ sơ trả trễ hẹn.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016**

- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 đúng thời hạn quy định.

- Duy trì tổ chức đường dây điện thoại nóng nhằm ghi nhận những bức xúc của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và giải đáp, trả lời những bức xúc của người dân và doanh nghiệp.

- Tham gia ý kiến đối với văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan; tham gia thẩm định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan.

- Tiếp tục công bố công khai các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

- Cập nhật, sửa đổi bổ sung Bộ thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực thi hành.

- Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của cá nhân và tổ chức khi có yêu cầu.

Trên đây là tình hình và kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường trong năm 2016./.

*Nơi nhận:*

- Phòng KSTTHC (Sở Tư pháp);
- Lưu: VT, Tr.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trung Ngay**





**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC  
(năm 2015)**

(Từ ngày 01 tháng 12 năm 2014 đến ngày 19 tháng 11 năm 2015)

TT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5</i>	<i>4</i>		<i>6=7+8</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=10+11</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
1	<b>Môi trường</b>	<b>112</b>	-	<b>112</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	-	<b>12</b>	<b>12</b>		
2	<b>Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất</b>	-	-	-	-	-	-	-	-		
3	<b>Về tài nguyên</b>	<b>160</b>	-	<b>160</b>	<b>149</b>	<b>149</b>	-	<b>11</b>	<b>11</b>		
	Tài nguyên nước	149	-	149	140	140	-	9	9		
	Tài nguyên cát	11	-	11	9	9	-	2	2		
4	<b>Về đất đai</b>	<b>2303</b>		<b>2303</b>	<b>2140</b>	<b>2005</b>	<b>135</b>	<b>163</b>	<b>163</b>		
	Hồ sơ giao đất	217		217	184	161	23	33	33		
	Hồ sơ thuê đất	125		125	97	74	23	28	28		
	Cấp giấy CNQSD đất	341		341	319	239	80	22	22		
	Chuyển nhượng QSD đất	341		341	325	325	-	16	16		
	Thế chấp QSD đất	239		239	239	239	-	-	-		
	Thu hồi đất	5		5	5	5	-	-	-		
	Gia hạn sử dụng đất	2		2	2	2	-	-	-		

TT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5</i>	<i>4</i>		<i>6=7+8</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=10+11</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
	Chuyển mục đích sử dụng đất	42		42	41	39	2	1	1		
	Đăng ký biến động	852		852	794	794	-	58	58		
	Cấp bổ sung sở hữu công trình	139		139	134	127	7	5	5		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2575</b>		<b>2575</b>	<b>2389</b>	<b>2254</b>	<b>135</b>	<b>186</b>	<b>186</b>		

\* Lý do trễ hạn:

- Cột 8:

- 87 giấy chứng nhận + 48 quyết định (78 hs) trong đó:

+ UBND ký trễ 87 giấy chứng nhận + 44 quyết định (78 hs).

+ Chi cục QLDD thẩm định trễ 04 giấy (04 hs).